

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên		Dân số thường trú		Dân tộc thiểu số		Khu vực miền núi, vùng cao	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %			
	1	8	9	10	11	5	6	3	7	
	HUYỆN ĐẠ HUOAI	1448,48	170,41%	143.444	179,31%	32.450	22,62%			
I	CÁC XÃ									
1	Bà Gia	131,51	263,02%	6.435	128,70%	3.309	51,42%	x		
2	Xã Hà Lâm	124,21	248,42%	7.587	151,74%	3.100	40,86%	x		
3	Xã Madaguôi	20,46	40,92%	4.847	96,94%	777	16,03%	x		x
4	Xã Đạ Oai	68,39	136,78%	5.920	118,40%	816	13,78%	x		x
5	Xã Đạ Kho	39,6	79,20%	5.404	108,08%	263	4,87%	x		x
6	Xã An Nhơn	68,88	137,76%	4.502	90,04%	3.113	69,15%	x		x
7	Xã Đạ Lây	51,99	103,98%	6.208	124,16%	578	9,31%	x		x

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên		Dân số thường trú		Dân tộc thiểu số		Khu vực miền núi, vùng cao	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %			
8	Xã Đạ Pal	59,96	119,92%	2.621	52,42%	570	21,75%	x		x
9	Xã Quảng Trị	86,51	173,02%	6.223	124,46%	151	2,43%	x		x
10	Xã Mỹ Đức	108,49	216,98%	6.796	135,92%	830	12,21%	x		x
11	Xã Quốc Oai	86,33	172,66%	4.463	89,26%	1.704	38,18%	x		x
12	Xã Quảng Ngãi	21,56	43,12%	3.720	74,40%	177	4,76%	x		x
13	Xã Nam Ninh	36,16	72,32%	3.504	70,08%	816	23,29%	x		x
14	Xã Đức Phổ	11,56	23,12%	3.655	73,10%	246	6,73%	x		x
15	Xã Gia Viễn	28,47	56,94%	5.342	106,84%	391	7,32%	x		x
16	Xã Phước Cát 2	148,63	297,26%	2.851	57,02%	1.642	57,59%	x		x
17	Xã Đồng Nai Thượng	89,39	178,78%	1.893	37,86%	1.775	93,77%	x		x

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Diện tích tự nhiên		Dân số thường trú		Dân tộc thiểu số		Khu vực miền núi, vùng cao	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp
		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ %	Dân số (người)	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %			
18	Xã Tiên Hoàng	53,45	106,90%	3.221	64,42%	252	7,82%	x		x
II	CÁC THỊ TRẤN									
1	Thị trấn Đạ M'ri	125,36	895,43%	6.733	84,16%	377	5,60%	x		x
2	Thị trấn Mađaguôi	25,11	179,36%	11.798	147,48%	719	6,09%	x		x
3	Thị trấn Đạ Tẻh	24,98	178,43%	19.289	241,11%	6.339	32,86%	x		
4	Thị trấn Cát Tiên	20,41	145,79%	12.044	150,55%	1.078	8,95%	x		x
5	Thị trấn Phước Cát	17,07	121,93%	8.388	104,85%	3.427	40,86%	x		

Phụ lục 2

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ ĐẠT TIÊU CHUẨN VÀ
KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP DO CÓ YẾU TỐ ĐẶC THÙ**

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

	Tên ĐVHC	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Yếu tố đặc thù khác
		Diện tích (km2)	Tỷ lệ %	Thường trú (người)	Tỷ lệ %			
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
1	Xã Bà Gia	131,51	263,02%	6.435	128,70%	x		Đơn vị có 51,42% dân số là Người DTTS và có dân số thường trú là 6,435 người (trên 5000 người)

THƯNG KÊ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Phương án	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số				Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Ghi chú
			Diện tích (km2)	Tỷ lệ %	Thường trú (người)	Tỷ lệ %	Người DTTS	Tỷ lệ %			
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	HUYỆN ĐẠ HUOAI		1448,48		143.444		32.450				
1	Xã Đạ Huoai	Nhập xã Đạ Oai, xã Mađaguôi, thị trấn Mađaguôi	113,96	227,92%	22.565	451,30%	2.312	10,25%	x		
2	Xã Đạ Huoai 2/Hà Lâm	Nhập thị trấn Đạ M'ri, xã Hà Lâm	249,57	499,14%	14.320	286,40%	3.477	24,28%	x		
3	Xã Đạ Huoai 3/Bà Gia	Không thực hiện sắp xếp; đổi tên xã Bà Gia thành xã Đạ Huoai 3	131,51	263,02%	6.435	128,70%	3.309	51,42%	x		
4	Xã Đạ Têh	Nhập xã An Nhơn, xã Đạ Lây, thị trấn Đạ Têh,	145,85	291,70%	29.999	599,98%	10.030	33,43%	x		
5	Xã Đạ Têh 2/Quảng Trị	Nhập xã Đạ Pal, xã Đạ Kho, xã Quảng Trị	186,07	372,14%	14.248	284,96%	984	6,91%	x		
6	Xã Đạ Têh 3/Mỹ Đức	Nhập xã Quốc Oai và xã Mỹ Đức	194,82	389,64%	11.259	225,18%	2.534	22,51%	x		
7	Xã Cát Tiên	Nhập xã Quảng Ngãi, xã Nam Ninh, thị trấn Cát Tiên	78,13	156,26%	19.268	385,36%	2.071	10,75%	x		
8	Xã Cát Tiên 2/Phước Cát	Nhập xã Đức Phổ, Phước Cát 2, thị trấn Phước Cát	177,26	354,52%	14.894	297,88%	5.315	35,69%	x		
9	Xã Cát Tiên 3/Gia Viễn	Nhập xã Gia Viễn, xã Đồng Nai Thượng, xã Tiên Hoàng	171,31	342,62%	10.456	209,12%	2.418	23,13%	x		

Phụ lục 4

BẢNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA HUYỆN ĐẠ HUOAI

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

	ĐVHC cấp xã	Số lượng ĐVHC hiện nay	Số lượng ĐVHC đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp	Số lượng ĐVHC không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù	Số lượng ĐVHC thực hiện sắp xếp	Số lượng ĐVHC sau sắp xếp	Số lượng ĐVHC sau sắp xếp không đạt tiêu chuẩn do có yếu tố đặc thù	Số lượng ĐVHC giảm sau sắp xếp
	<i>1</i>					<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
	Xã	18	0	1	17	9	0	9
1	Thị trấn	5	0		5		1	5
	Tổng	23	0	1	22	9	1	14

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CBCC CẤP XÃ DÔI DƯ
VÀ PHƯƠNG ÁN SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Số lượng theo định mức				Số lượng hiện có				Số lượng dôi dư				Phương án bố trí												Ghi chú
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	Nghỉ hưu chế độ				Tinh giản biên chế hoặc thôi việc				Phương án khác				
														Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	NHĐ KCT	
		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
1	Xã Đạ Huoai					32	39		28											28						
2	Xã Đạ Huoai 2/Hà Lâm					21	29		22											22						03 công chức chưa bố trí
3	Xã Đạ Huoai 3/Bà Gia					12	18		16											16						3 công chức chưa bố trí
4	Xã Đạ Tẻh					34	32		27											27						
5	Xã Đạ Tẻh 2/Quảng Trị					36	37		26											26						02 cán bộ chưa bố trí
6	Xã Đạ Tẻh 3/Mỹ Đức					22	20		16											16						
7	Xã Cát Tiên					35	28		20											20						
8	Xã Cát Tiên 2/Phước Cát					31	25		24											24						
9	Xã Cát Tiên 3/Gia Viễn					30	26		25											25						
	TỔNG					253	254	0	204											204						

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TRỤ SỞ CÔNG TẠI CÁC ĐVHC CẤP XÃ SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	TRỤ SỞ LÀM VIỆC	47	22	24	1					
1	Văn phòng HĐND và UBND (Đạ Tẻh)		x							
2	Văn phòng HĐND và UBND (Cát Tiên)		x							
3	Văn phòng HĐND và UBND (Đạ Huoai)		x							
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đạ Tẻh)				x					
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Cát Tiên)			x						
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đạ Huoai)			x						
7	Hạt Kiểm lâm Đạ Tẻh		x							
8	Trạm trực xã Đạ Kho		x							
9	Hạt Kiểm lâm Cát Tiên cũ		x							
10	Trạm Kiểm lâm Tiên Hoàng		x							
11	Hạt Kiểm lâm Đạ Huoai cũ		x							
12	UBMTTQVN huyện		x							
13	Phòng Tài chính - Kế hoạch			x						
14	UBND thị trấn Đạ Tẻh			x						
15	UBND xã An Nhơn			x						
16	UBND xã An Nhơn			x						
17	UBND xã Đạ Kho			x						
18	UBND xã Đạ Kho			x						
19	UBND xã Đạ Lây			x						
20	UBND xã Đạ Pal		x							
21	UBND xã Hà Đông			x						
22	UBND xã Hương Lâm			x						
23	UBND xã Hương Lâm		x							
24	UBND xã Mỹ Đức		x							
25	UBND xã Quảng Trị			x						
26	UBND xã Quốc Oai		x							
27	UBND xã Triệu Hải			x						
28	Thị trấn Cát Tiên		x							
29	Thị trấn Phước Cát		x							

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Đôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
30	Xã Gia Viễn			x						
31	Xã Đồng Nai Thượng		x							
32	Xã Tiên Hoàng			x						
33	Xã Phước Cát 2			x						
34	Xã Phước Cát 3			x						
35	Xã Nam Ninh			x						
36	Xã Quảng Ngãi			x						
37	Xã Quảng Ngãi		x							
38	Xã Đức Phổ			x						
39	UBND thị trấn Madaguôi		x							
40	UBND thị trấn Đạ Mri		x							
41	UBND thị trấn Đạ Mri			x						
42	UBND xã Madaguôi			x						
43	UBND xã Đạ Oai			x						
44	UBND xã Đạ Tồn		x							
45	UBND xã Hà Lâm		x							
46	UBND xã Đạ P'Loa		x							
47	UBND xã Đoàn Kết			x						
48	UBND xã Phước Lộc	162	153	4	5					
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP		x							
49	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện		x							
50	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện		x							
51	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện		x							
52	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		x							
53	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (Đạ Huoai)		x							
54	Trung tâm bồi dưỡng chính trị		x							

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
55	Trung tâm bồi dưỡng chính trị		x							
56	Trung tâm bồi dưỡng chính trị		x							
57	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao		x							
58	Đài Truyền thanh - Truyền hình		x							
59	Trường Mầm non Sơn Ca cũ		x							
60	Trung tâm văn hóa thể thao cũ			x						
61	Đài truyền thanh - truyền hình cũ		x							
62	Trụ sở làm việc và nhà thi đấu Số 132, đường Hùng Vương, Tổ dân phố 9, thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai			x						
63	Đài phát thanh truyền hình cũ (đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 4, thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai)			x						
64	Trung tâm Nông nghiệp			x						
65					x					
66			x							
67	Trường Mầm non Anh Đào		x							
68			x							
69	Trường Mầm non Hoa Hồng		x							
70	Trường Mầm non Hoa Mai		x							
71			x							
72	Trường Mầm non Phong Lan				x					
73			x							
74	Trường Mầm non Đạ Pal		x							
75	Trường Mầm non Đồng Tâm				x					
76			x							
77	Trường Mầm non Họa Mi		x							
78			x							
79	Trường Mầm non Hoa Sen		x							
80			x							
81	Trường Mầm non Hoàng Anh		x							

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
82	Trường Mầm non Hương Lâm		x							
83	Trường Mầm non thị trấn Đa Tềh		x							
84			x							
85			x							
86	Trường Mầm non Vành Khuyên		x							
87	Trường Tiểu học An Nhơn		x							
88			x							
89			x							
90			x							
91	Trường Tiểu học Hùng Vương		x							
92			x							
93			x							
94	Trường Tiểu học Hương Lâm		x							
95			x							
96	Trường Tiểu học Lê Lợi		x							
97			x							
98	Trường Tiểu học Mỹ Đức		x							
99			x							
100	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi		x							
101			x							
102			x							
103	Trường Tiểu học Quảng Trị		x							
104			x							
105	Trường Tiểu học Quang Trung		x							
106	Trường Tiểu học Quốc Oai		x							
107			x							
108	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản		x							
109	Trường Tiểu học Triệu Hải		x							
110	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu		x							
111	Trường Trung học cơ sở An Nhơn		x							
112	Trường Trung học cơ sở Đa Kho		x							
113	Trường Trung học cơ sở Hương Lâm		x							
114	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du		x							
115	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi		x							
116	Trường Trung học cơ sở Quốc Oai		x							

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Đôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
117	Trường Trung học cơ sở Triệu Hải		x							
118			x							
119	Trường Trung học cơ sở Xuân Thành		x							
120			x							
121			x							
122	Trường Mầm non Liên xã Quảng Ngãi - Tư Nghĩa		x							
123	Trường Mầm non Mỹ Lâm		x							
124	Trường Mầm non Đức Phổ		x							
125	Trường Mầm non Phước Cát 1		x							
126	Trường Mầm non Đồng Nai		x							
127	Trường Mầm non Nam Ninh		x							
128	Trường Mầm non Phù Mỹ		x							
129	Trường Mầm non Phước Cát 2		x							
130	Trường Mầm non Gia Viễn		x							
131			x							
132			x							
133	Trường Mầm non Tiên Hoàng		x							
134	Trường Mầm non Đồng Nai Thượng		x							
135	Trường Tiểu học Nam Ninh		x							
136	Trường Tiểu học Gia Viễn		x							
137			x							
138			x							
139	Trường Tiểu học Phù Mỹ		x							
140	Trường Tiểu học Tiên Hoàng		x							
141			x							
142			x							
143	Trường Tiểu học Đức Phổ		x							
144	Trường Tiểu học Mỹ Lâm		x							
145			x							
146	Trường Tiểu học Quảng Ngãi		x							
147	Trường Tiểu học Tư Nghĩa		x							
148	Trường Tiểu học Phước Cát 1		x							
149			x							

		Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý			Lộ trình				
			Tiếp tục sử dụng	Dôi dư	Phương án khác	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
150	Trường Tiểu học Phước Cát 2		x							
151	Trường Tiểu học Kim Đồng		x							
152	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong		x							
153	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu		x							
154	Trường THCS Nam Ninh		x							
155	Trường THCS Tiên Hoàng		x							
156	Trường THCS Phù Mỹ		x							
157	Trường THCS Gia Viễn		x							
158	Trường THCS Đức Phổ		x							
159	Trường THCS Phước Cát 1		x							
160	Trường THCS Đồng Nai		x							
161	Trường THCS Quảng Ngãi		x							
162	Trường THCS Phước Cát 2		x							
163	Trường PTDTBT Đồng Nai Thượng		x							
164	Trường Mầm non xã Đạ Oai		x							
165			x							
166	Trường Mầm non xã Madaguôi		x							
167			x							
168	Trường Mầm non Vành Khuyên		x							
169	Trường Mầm non Hoa Mai		x							
170					x					
171			x							
172	Trường Mầm non Hoa Hồng		x							
173			x							
174	Trường Mầm non Sơn Ca		x							
175			x							
176			x							
177	Trường Mầm non Phong Lan		x							
178			x							
179			x							
180	Trường Mầm non xã Đạ Ploa		x							
181			x							
182	Trường Mầm non Hoà Mi		x							
183	Trường Tiểu học xã Đạ Oai		x							
184			x							

[illegible]

Số lượng CBCCC, người hoạt động không chuyên trách của các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thực hiện sắp xếp
và Đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

Tên đơn vị hành chính cấp xã	Số lượng cán bộ, công chức, NHDKCT																Tổng số cán bộ chuyên trách	Số lượng công chức	Số lượng Người HDKC T	Số lượng nghỉ hưu đúng tuổi					Số lượng đăng ký nghỉ theo ND 177, 178		
	Bí thư	Phó Bí thư	Hội đồng nhân dân									Ủy ban nhân dân			Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội					Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Nghỉ hưu	Thời việc ngay	
			Số lượng Đại biểu HDND	Chủ tịch HDND chuyên trách	Chủ tịch HDND kiêm nhiệm	Phó Chủ tịch HDND chuyên trách	Trưởng Ban HDND chuyên trách	Trưởng Ban HDND kiêm nhiệm	Phó Trưởng Ban HDND kiêm nhiệm	Ủy viên kiêm nhiệm	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên UBND	Cấp trưởng	Cấp phó												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
1	Xã Đạ Huoai	3	3	80	0	3	3	0	6	4	14	3	5	6	15	14	32	39	28	0	1	0	2	0	2	9	
2	Xã Đạ Huoai 2/Hà Lâm	2	2	55	0	2	2	0	4	4	12	2	3	4	10	9	21	29	22	0	0	1	1	1	6	9	
3	Xã Đạ Huoai 3/Bà Gia	1	2	32		1	1		2	2	6	1	2	2	5	5	12	18	16								
4	Xã Đạ Tẻh	3	3	66	1	1	3	0	6	6	14	3	6	6	15	14	34	32	27	0	2	0	0	2	1	0	
5	Xã Đạ Tẻh 2/Quảng Trị	3	6	68	0	3	3	0	6	7	10	3	4	6	17	14	36	37	26	0	2	1	0	1	5	0	
6	Xã Đạ Tẻh 3/Mỹ Đức	2	3	40	0	2	2	0	4	0	4	2	3	4	10	9	22	20	16	0	1	0	0	1	0	0	
7	Xã Cát Tiên	3	6	56	0	3	3	0	6	6	12	3	5	6	15	15	35	28	20	0	1	1	1	2	9	6	
8	Xã Cát Tiên 2/Phước Cát	2	5	55	0	2	3	0	6	4	12	2	4	6	15	15	31	25	24	1	1	1	1	2	5	0	
9	Xã Cát Tiên 3/Gia Viễn	3	4	49	0	3	2	0	6	5	9	3	4	6	14	15	30	26	25	0	0	0	0	0	0	0	
	TỔNG	22	34	501	1	20	22	0	46	38	93	22	36	46	116	110	253	254	204	1	8	4	5	9	28	24	

PHƯƠNG ÁN

Dự kiến phương án bố trí CBCC cấp huyện về từng đơn vị hành chính mới

Phụ lục 8

(Kèm theo Đề án số 102/ĐA-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Đạ Huoai)

	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Phương án bố trí					Số lượng nghỉ hưu đúng tuổi					Số lượng đăng ký nghỉ theo ND 177, 178	
		Tổng số	Số lượng cán bộ, công chức của Huyện ủy	Số lượng cán bộ, công chức của Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội	Số lượng cán bộ của HĐND và UBND	Số lượng công chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Nghỉ hưu	Thôi việc ngay
	<i>1</i>		<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	Xã Đạ Huoai	30	12	5		13						5	
2	Xã Đạ Huoai 2/Hà Lâm	26	3	4	2	17							
3	Xã Đạ Huoai 3/Bà Gia	39	6	9		24						1	
4	Xã Đạ Tẻh	40	8	5	2	25					1	8	1
5	Xã Đạ Tẻh 2/Quảng Trị	39	8	6	2	23						5	
6	Xã Đạ Tẻh 3/Mỹ Đức	41	8	5	1	27	1					2	1
7	Xã Cát Tiên	37	6	6	2	23	1					6	2
8	Xã Cát Tiên 2/Phước Cát	31	6	6	2	17	1					5	1
9	Xã Cát Tiên 3/Gia Viễn	26	6	5	1	14			1			2	
	TỔNG	309	63	51	12	183	3	0	1	0	1	34	5